Biểu số 61/CK-NSNN

UBND TỈNH LÀO CAI

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý III	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA	**14.355.000**	**10.462.941**	**72,9**	**111,4**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**	**12.752.134**	**10.462.941**	**82,0**	**117,5**
I	**I. Chi đầu tư phát triển:**	**3.990.206**	**4.697.499**	**117,7**	**112,6**
1	Chi đầu tư phát triển cho các dự án	3.968.250	4.567.824		112,2
2	Chi đầu tư hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định pháp luật.	21.956	13.120		
3	Chi đầu tư phát triển khác		116.555		122,9
II	**Chi thường**	**7.999.538**	**5.760.941**	**72,0**	**121,8**
	Trong đó:				
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và	3.829.531	2.350.031	61,4	105,5
2	Chi sự nghiệp khoa học và công	38.511	19.561	50,8	123,4
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		633.335		109,3
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		68.144		126,5
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		29.580		61,0
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		5.781		253,4
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		82.969		98,7
8	Chi sự nghiệp kinh tế		271.817		141,4
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		1.319.667		114,9
10	Chi bảo đảm xã hội		260.490		181,3
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	**11.290**	**2.338**	**20,7**	**183,7**
IV	**Chi lập hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**1.100**		**0,0**	
V	**Dự phòng ngân**	**300.000**		**0,0**	
VI	**Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương**	**450.000**			
VII	**Chi khác**		**2.163**		**236,1**
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**	**1.602.866**		**0,0**	**0,0**